

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

Câu 1: Phương châm về lượng đòi hỏi người tham gia giao tiếp phải tuân thủ điều gì?

- A. Nói tất cả những gì mình biết B. Nói những điều mình cho là quan trọng
C. Nói đúng yêu cầu cuộc giao tiếp D. Nói thật nhiều thông tin

Câu 2: Câu văn: “*Nói xong chạy vụt đi, cũng tắt tả như khi đến.*” (Nguyễn Thành Long) thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu rút gọn B. Câu ghép C. Câu đơn D. Câu đặc biệt

Câu 3: Câu thơ: “*Đã ngừng đập một quả tim/Đã ngừng đập một cánh chim đại bàng.*” (Thu Bồn) đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nói quá B. Ẩn dụ C. Nhân hóa D. Nói giảm nói tránh

Câu 4: Các câu văn trong đoạn trích: “*Theo bố tôi, cái tên quan trọng lắm. Bởi nó là cái tiếng đẹp đẻ nhất mà người ta sẽ gọi trong suốt cuộc đời đứa trẻ.*” (Nguyễn Ngọc Thuần), đã sử dụng phép liên kết nào ?

- A. Phép thế, phép nối B. Phép trái nghĩa, đồng nghĩa
C. Phép liên tưởng D. Phép thế

Câu 5: Trong các câu sau, câu nào có chứa khởi ngữ?

- A. Người ta gọi chúng tôi là tổ trình sát mặt đường.
B. Đơn vị chăm chúng tôi ra trò.
C. Đơn vị thường ra đường vào lúc mặt trời lặn.
D. Còn chúng tôi thì chạy trên cao điểm cả ban ngày.

(Lê Minh Khuê)

Câu 6: Tổ hợp từ nào dưới đây là thành ngữ?

- A. Tắc đất tắc vàng. B. Lên thác xuống ghềnh.
C. Người ta là hoa đất D. Đất đai màu mỡ

Câu 7: Từ nào trong các từ sau *không phải* là từ Hán Việt?

- A. Nhân nghĩa B. Máy bay
C. Độc lập D. Tiêu vong

Câu 8: Đóng vai học sinh, chọn cách trả lời bằng hàm ý cho câu hội thoại sau:

Giáo viên: *Tại sao bài tập này em chưa hoàn thành?*

Học sinh:....

- A. Tại em không biết làm. B. Tại bài tập này khó.
C. Gia đình em hôm qua có việc bận đột xuất. D. Em chưa nghĩ ra cách làm bài này.

Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

“*Khi sắp hoàn thành việc tạo lập con người, Thượng Đế họp mặt tất cả muôn loài nói:*

- *Ta còn món quà đặc biệt dành cho tất cả loài người nhưng ta muốn giấu họ, ta muốn ban cho họ khi đã sẵn sàng. Đó chính là năng lực sáng tạo.*

Đại Bàng nói:

- *Hãy trao nó cho ta, ta sẽ đem nó lên mặt trăng.*

Thượng Đế đáp:

- *Không được, ta nghĩ sẽ có một ngày loài người cũng lên đến đó và tìm thấy thôi.*

Cá Hồi nói:

- Ta sẽ chôn nó dưới đáy đại dương.

Ngài lắc đầu:

- Không đâu, họ sẽ tìm đến một cách dễ dàng.

Trâu nói:

- Ta sẽ chôn nó trong đồng bằng mênh mông.

Thượng Đế vẫn chưa bằng lòng:

- Họ sẽ khoan sâu vào lòng đất, dù ở đâu họ cũng sẽ nhanh chóng tìm ra nó.

Mẹ Đất lúc đó mới nhẹ nhàng chỉ ra một chỗ:

- Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người, chỉ có kẻ tin tưởng vào bản thân mình mới nhận ra sự tồn tại của khả năng đó!

Và Thượng Đế đã đồng ý.”

(Theo Cửa sổ tâm hồn, NXB Trẻ)

Câu 1 (0,5 điểm): Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 2 (0,5 điểm): Việc xuất hiện nhiều lời đối thoại trong văn bản trên có tác dụng gì?

Câu 3 (0,5 điểm): Em có những suy nghĩ gì từ câu nói của mẹ Đất: “Hãy đem khả năng sáng tạo giấu vào bên trong mỗi con người, chỉ có kẻ tin tưởng vào bản thân mình mới nhận ra sự tồn tại của khả năng đó!”?

Câu 4 (0,5 điểm): Hãy đặt nhan đề cho câu chuyện và lí giải cách đặt nhan đề đó của em?

Phần III. Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm):

Từ những điều gợi ra của văn bản trên, em hãy viết đoạn văn nghị luận dài khoảng 15 câu (có đánh số câu) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của sự sáng tạo trong cuộc sống.

Câu 2 (4,5 điểm):

Có ý kiến cho rằng: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là lời tự bạch chân thành với nhưng tâm niệm đầy tính nhân văn về lẽ sống.” (Lê Khánh Mai).

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ ý kiến đó:

“Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.

Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.

Mùa xuân - ta xin hát
Câu Nam ai, Nam bình
Nước non ngàn dặm mình
Nước non ngàn dặm tình
Nhịp phách tiền đất Huế.”

(Trích “Mùa xuân nho nhỏ” Thanh Hải, SGK Ngữ văn 9 tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam)

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:

Họ, tên, chữ ký của GT1:Họ, tên, chữ ký của GT2:

*** Giám thị không giải thích gì thêm.**